| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÂN PHÚ**<br>TỈNH ĐỒNG NAI<br>Bản án số: 103/2019/HSST<br>Ngày 01/11/2019 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Kim Đính;

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Hà Văn Dương, ông Phạm Công Gia.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Thượng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** *huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền là Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 127/2019/TLST-HS ngày 15/10/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2019/QĐXXST-HS ngày 16/10/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc H, sinh năm 19; nơi sinh tại Đồng Nai; nơi cư trú tại ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Thanh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; con ông Nguyễn Quang T và con bà Trần Thị H; vợ, con, tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 07/9/2019.

* Nguyên đơn dân sự: Giáo xứ Ngọc L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 19...; cùng địa chỉ tại ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Thanh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 19...; nơi cư trú tại ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú Thanh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Bà Trần Thị Hồng Q, sinh năm 19...; nơi cư trú ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Thanh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

*(Bị cáo có mặt tại phiên tòa, người tham gia tố tụng còn lại vắng mặt)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 09 tháng 3 năm 2019 bị cáo Nguyễn Quốc H điều khiển xe máy biển số 51 FB - 6378 đến Giáo xứ Ngọc L thuộc địa bàn xã Phú Xuân, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai để tìm em bị cáo nhưng không gặp. Bị cáo đi vòng quanh Giáo xứ tìm em T thì phát hiện bên hông bên phải nhà Giáo xứ có 01 máy cắt sắt gắn kèm mô tơ kéo 2HP không có người trông coi, bị cáo đã lấy máy cắt sắt đưa lên xe máy của bị cáo chở đến nơi mua bán ve chai của bà Trần Thị Hồng Q thuộc ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Thanh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai bán 600.000 đồng

với bà Q (bị cáo nói với bà Q là tài sản của gia đình), số tiền này bị cáo đã dùng mua ma túy sử dụng.

Bản kết luận định giá tài sản số 22/KLHĐĐGTS ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Phú xác định: 01 máy cắt sắt gắn kèm mô tơ kéo 2HP trị giá tài sản là 2.750.000đ (hai triệu, bảy trăm năm mươi nghì đồng) {bút lục số 45};

Vật chứng của vụ án: Công an huyện Tân Phú quyết định trả lại chủ sở hữu tài sản, họ không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số: 113/CT-VKSTP-ĐN ngày 09/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai quyết định truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội như sau:

Bị cáo là người không có nghề nghiệp thường tìm kiếm tài sản của người khác để trộm cắp. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người tham gia tố tụng, chứng cứ vụ án. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trong xã hội, cần phải có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội "trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo 08 đến 10 tháng tù.

Đối với bà Trần Thị Hồng Q có mua máy cắt sắt của bị cáo bán 600.000 đồng nhưng bà không biết tài sản bị cáo trộm cắp mà có nên bà không có hành vi vi phạm pháp luật hình sự.

* Bị cáo trình bày ý kiến:

Nội dung bản cáo trạng đúng sự thật; bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo có lấy trộm máy cắt sắt của Giáo xứ nhằm mục đích để bán có tiền sử dụng ma túy, bị cáo đồng ý nộp lại 600.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước. Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động tiến hành tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đến nay, người tham gia tố tụng trong vụ án không có khiếu nại. Hoạt động tiến hành tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú là phù hợp pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự và đương sự trong vụ án vắng mặt. Kiểm

sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án, có thể công bố lời khai của họ để tranh tụng nên không ảnh hưởng đến hoạt động xét xử vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, quyết định xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng này là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

Ý kiến trình bày của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, kết luận định giá tài sản, vật chứng vụ án là các chứng cứ chứng minh bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản". Vì vậy, Cáo trạng quyết định truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của luật.

* Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức để nhận biết hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để có tiền sử dụng ma túy và nhu cầu riêng của bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vụ án xảy ra góp phần làm ảnh hưởng xấu đến tình tình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Khi nghị án Hội đồng xét xử thảo luận thống nhất ý kiến, cần phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích trong xã hội. Đồng thời để tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án tiền sự, nguyên đơn dân sự có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với bà Trần Thị Hồng Q có mua tài sản bị cáo trộm cắp nhưng bà không biết đây là tài sản bị cáo trộm cắp của người khác nên bà không vi phạm quy định của Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú không đề nghị xử lý hình sự đối với bà là đúng với quy định pháp luật hình sự.

[3]. Về vật chứng của vụ án: Công an huyện Tân Phú đã quyết định trả lại 01 máy cắt sắt với nguyên đơn dân sự là phù hợp khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 600.000 đồng bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có là tiền thu lợi bất chính liên quan đến hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo, cần phải tịch thu tiền nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Đến nay, nguyên đơn dân sự không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về chi phí tố tụng: Bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6]. Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp chứng cứ vụ án, quy định của luật. Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt: Nguyễn Quốc H 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 9 năm 2019.

* Bị cáo phải có trách nhiệm giao nộp tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

* Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với nguyên đơn dân sự và các đương sự trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của luật./.

**Nơi nhận:**
- Người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Tân Phú (2);
- VKSND huyện Tân Phú, VKSND tỉnh ĐN (2);
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi cư trú của bị cáo *{để thay thông báo kết quả xét xử}*;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, lưu trữ cơ quan, thahs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Kim Đính**